**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**——————–**

*…, ngày … tháng … năm …*

**HỢP ĐỒNG KHOÁN VIỆC TẠP VỤ**

Số: ……. /HĐKV-…

*Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Nghị định hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ Luật Thuế thu nhập cá nhân hợp nhất năm 2014 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành;*

*Căn cứ thỏa thuận giữa các bên.*

*Hôm nay, ngày … tháng … năm … tại trụ sở Công ty …, các bên gồm có:*

**BÊN A: CÔNG TY … (BÊN GIAO KHOÁN)**

Địa chỉ : …

Mã số thuế : …

Đại diện : Ông/bà … Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại : … Fax: …

Tài khoản : …

**BÊN B: ÔNG/BÀ …. (BÊN NHẬN KHOÁN)**

Số CMND/CCCD : … cấp ngày…/…/… tại …

Sinh ngày : …/…/…

Địa chỉ thường trú : …

Dân tộc : … Tôn giáo: …

Số điện thoại : …

Tài khoản : …

*Sau khi bàn bạc, hai bên đã thỏa thuận và thống nhất ký kết hợp đồng khoán việc tạp vụ số …/HĐKV-… với nội dung như sau:*

**ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên A đồng ý thuê Bên B và Bên B đồng ý nhận thực hiện các công việc tạp vụ cho Bên A theo hình thức khoán việc toàn bộ. Bên A giao toàn bộ công việc tạp vụ cần hoàn thành cho Bên B và thanh toán các chi phí cần thiết để hoàn thành công việc. Bên B hoàn thành các công việc được giao theo thời gian thỏa thuận và tự lo công cụ, vật trang để hoàn thành công việc.

**ĐIỀU 2. THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

2.1. Tiến độ thực hiện công việc:

 Bên B phải thực hiện các công việc được Bên A giao theo thỏa thuận trong hợp đồng này trong … ngày, từ ngày … đến ngày …

2.2. Địa điểm làm việc:

 Bên B làm các công việc được Bên A giao theo thỏa thuận hợp đồng này tại … Địa chỉ: ….

2.3. Công việc của Bên B:

Công việc cụ thể mà Bên A giao cho Bên B đảm nhận là:

– Vệ sinh văn phòng bao gồm quét và lau sàn, lau bàn ghế, tủ tài liệu, cửa kính;

– Vệ sinh khu vực căng-tin, bao gồm …;

– Vệ sinh khu vực WC;

– …

**ĐIỀU 3. MỨC LƯƠNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI HẠN TRẢ LƯƠNG**

**3**.1. Mức lương:

 Bên A chi trả tiền lương khoán cho Bên B theo dựa trên khối lượng và chất lượng công việc hoàn thành.

 Lương khoán của Bên B bằng mức lương khoán nhân với tỷ lệ hoàn thành công việc. Trong đó:

– Mức lương khoán là … VNĐ (… Việt Nam đồng). Mức lương khoán bao gồm tiền công lao động và các chi phí khác để giúp Bên B hoàn thành công việc được giao được quy định chi tiết trong phụ lục hợp đồng này.

– Tỷ lệ hoàn thành công việc được tính theo bảng sau:

| STT | Công việc | Mức độ hoàn thành | Hệ số | Tỷ lệ |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 |   |   |   |   |
| ... |   |   |   |   |
| Tỷ lệ tổng |   |   |   |

 Bên A có nghĩa vụ trích tiền lương khoán nêu trên của Bên B để nộp thuế thu nhập cá nhân thay cho Bên B.

3.2. Hình thức trả lương:

 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng cách chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng theo thông tin như sau:

* Tên tài khoản :
* Số tài khoản :
* Ngân hàng :
* Chi nhánh :

3.3. Thời hạn trả lương:

 Bên A sẽ thanh toán lương cho Bên B vào ngày Bên B hoàn thành nghĩa vụ công việc được giao khoán.

Bên A phải thanh toán chi phí đúng thời hạn và đầy đủ cho Bên B. Thời hạn thanh toán chậm tối đa là … ngày kể từ ngày phải thanh toán theo quy định trong hợp đồng. Sau ngày thứ … chậm thanh toán, Bên A phải chịu phạt lãi chậm thanh toán theo mức lãi suất tăng 1%/ngày chậm thanh toán (nhưng không quá 8% tổng giá trị hợp đồng) và bồi thường nếu có thiệt hại theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 4. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN**

4.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

* Quyền của Bên A:
	+ Yêu cầu Bên B hoàn thành đúng công việc được giao khoán trong đúng thời gian đã thỏa thuận trong hợp đồng;
	+ Điều hành và giám sát Bên B hoàn thành công việc theo hợp đồng;
	+ Áp dụng chế tài và đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật và hợp đồng này;
	+ Các quyền khác theo quy định pháp luật.
* Nghĩa vụ của Bên A:
	+ Thanh toán đầy đủ và đúng mức lương cho Bên B theo hợp đồng này;
	+ Trích tiền lương khoán của Bên B để đóng thuế thu nhập cá nhân cho Bên B;
	+ Kê khai và đóng các loại thuế liên quan đến hợp đồng này;
	+ Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

4.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

* Quyền của Bên B:
	+ Yêu cầu Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn mức lương theo thỏa thuận;
	+ Yêu cầu Bên A trích tiền lương khoán để đóng thuế thu nhập cá nhân cho Bên B;
	+ Áp dụng chế tài và đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật, nội quy lao động của Bên A và hợp đồng này;
	+ Các quyền lợi khác theo quy định pháp luật.
* Nghĩa vụ của Bên B:
	+ Thực hiện các công việc được giao khoán theo hợp đồng này;
	+ Giữ gìn cơ sở vật chất tại nơi được giao khoán công việc. Trường hợp Bên B làm hư hại, gây ra thiệt hại cho cơ sở vật của Bên A tại nơi được giao khoán công việc, Bên B phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo Bộ luật Dân sự và bị phạt …% giá trị hợp đồng.
	+ Tự chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nếu do lỗi trực tiếp của Bên B;
	+ Tuân theo sự giám sát và điều hành của Bên A;
	+ Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

**ĐIỀU 5. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

5.1. Nếu một bên vi phạm bất cứ điều khoản nào trong hợp đồng thì phải chịu mức phạt vi phạm theo thỏa thuận nhưng không quá 8% giá trị hợp đồng. Trường hợp không có thỏa thuận, mức phạt áp dụng cho mỗi hành vi vi phạm hợp đồng của bên vi phạm là …% tổng giá trị hợp đồng. Nếu có thiệt hại xảy ra, bên vi phạm hợp đồng phải đồng thời bồi thường thiệt hại và xử lý hậu quả phát sinh để thực hiện được hợp đồng một cách tốt nhất.

5.2. Giá trị bồi thường thiệt hại mà bên vi phạm phải bồi thường bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra, các khoản chi phí phát sinh trực tiếp do hành vi vi phạm và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm.

5.3. Chi phí kiểm tra xác minh lỗi vi phạm và thiệt hại gây ra do bên có hành vi vi phạm có trách nhiệm chi trả.

ĐIỀU 6. THANH LÝ HỢP ĐỒNG.

6.1. Hợp đồng chấm dứt khi các bên hoàn thành quyền và nghĩa vụ với nhau và không có thỏa thuận khác.

6.2. Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng, hai bên thỏa thuận được với nhau về việc chấm dứt hợp đồng, hợp đồng này sẽ chấm dứt kể từ thời điểm đạt được thỏa thuận giữa hai bên.

6.3. Hợp đồng chấm dứt khi một trong hai bên đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định của pháp luật và hợp đồng này.

**ĐIỀU 7. ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

7.1. Các bên không được đơn phương chấm dứt hợp đồng trừ trường hợp pháp luật quy định khác. Bên đơn phương chấm dứt hợp đồng phải bồi thường …% tổng giá trị của hợp đồng này cho bên kia và bồi thường thiệt hại (nếu có), trừ trường hợp bên đơn phương chấm dứt hợp đồng chứng minh được bên kia có vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng hoặc các trường hợp khác được quy định trong hợp đồng.

7.2. Một bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trong hợp đồng hoặc pháp luật có quy định. Bên đơn phương chấm dứt hợp đồng phải chứng minh được lỗi của bên kia. Chi phí kiểm tra xác minh lỗi vi phạm và thiệt hại gây ra do bên có hành vi vi phạm có trách nhiệm chi trả.

 Trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng, các bên phải khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Nếu không thể hoàn trả được bằng hiện vật thì trị giá thành tiền để hoàn trả. Bên vi phạm bị phạt …% giá trị hợp đồng và phải bồi thường thiệt hại cho bên bị vi phạm. Ngoài ra, bên ngay tình trong việc thu hoa lợi, lợi tức không phải hoàn trả lại hoa lợi, lợi tức đó.

7.3. Bên đơn phương chấm dứt hợp đồng phải thông báo cho bên còn lại trước trong vòng … ngày. Nếu thông báo chậm quá … ngày hoặc không thông báo sẽ bị phạt …% tổng giá trị hợp đồng và phải bồi thường thiệt hại cho bên còn lại (nếu có).

**ĐIỀU 8. BẢO MẬT THÔNG TIN**

Hai bên không được tiết lộ cho bên thứ ba bất kỳ thông tin và tài liệu nào liên quan đến hợp đồng này, các phụ lục kèm theo hợp đồng và liên quan đến quá trình thực hiện hợp đồng này, trừ trường hợp được sự chấp thuận bằng văn bản của bên kia hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

 Sau khi hợp đồng này chấm dứt hoặc xảy ra tranh chấp, điều khoản này vẫn sẽ còn hiệu lực pháp lý.

**ĐIỀU 9. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG**

9.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, hai bên sẽ không bị coi là vi phạm hợp đồng nếu chứng minh được sự kiện bất khả kháng là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi vi phạm hợp đồng và toàn bộ thiệt hại xảy ra (nếu có thiệt hại).

9.2. Bên chịu ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho bên kia trong vòng tối đa … ngày kể từ khi sự kiện bất khả kháng tác động lên việc thực hiện hợp đồng. Nếu thông báo chậm quá … ngày hoặc không thông báo sẽ bị phạt …% tổng giá trị hợp đồng và phải bồi thường thiệt hại cho bên còn lại (nếu có).

**ĐIỀU 10. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Trường hợp thương lượng, hòa giải không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền.

 Hợp đồng gồm 07 trang, được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau và mỗi bên giữ một bản.

 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN ĐẠI B** |
| --- | --- |